TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày: 13-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

1/ Ông Diệp Hoàng A (vắng mặt).

2/ Ông Phạm Quốc Kh, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, có mặt.

3/ Nguyễn Trường Th (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà P, số 26 U, phường 25, quận B, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2022).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 218/1 ấp B, xã Ph, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quốc Kh trình bày:

Ngày 02/4/2019, Ngân hàng TMCP (gọi tắc là ngân hàng) có cho ông Nguyễn Thanh B vay số tiền 404.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 03/4/2019; mục đích vay: thanh toán cho ông B mua xe ô tô con biển số 62A-131.72, nhãn hiệu TOYOTA ký ngày 15/3/2019 giữa ông Nguyễn Thanh B với Công ty TNHH dịch vụ ô tô Sài Gòn TOYOTA TSUSHO theo hợp đồng mua bán số: TTSAMCO 19/0687/HDMB/VE; lãi suất vay trong hạn là 9,2%/năm trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03tháng/lần theo quy định của ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn trả vốn vay; phương thức trả gốc và trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 02 mỗi tháng; theo hợp đồng tín dụng số 0245.HDTD.VIB686.19 ký ngày 02/4/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0245.HDTD.VIB686.19 ký ngày 02/4/2019, ông Bình đã ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0245.HDTC.VIB686.19 ngày 02/4/2019, tài sản thế chấp là giấy tờ sở hữu phương tiện vận tải xe ô tô con màu trắng, biển số 62A-131.72, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe VIOS, do ông Nguyễn Thanh B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 03/9/2019; Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông B để đòi nợ nhưng ông B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải trả tiền vốn vay là 384.760.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.272.921 đồng; tiền lãi quá hạn là 179.586.994 đồng, tổng cộng là 576.619.915 đồng tính đến ngày 13/4/2022. Ông B tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ còn lại theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con màu trắng, biển số 62A-131.72, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe VIOS, do ông Nguyễn Thanh B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

Ông Nguyễn Thanh B là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Thanh B, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh B cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Bình.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ngân hàng có cho ông B vay số tiền 404.000.000 đồng, thông qua hợp đồng tín dụng số 0245.HDTD.VIB686.19 ký ngày 02/4/2019, thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 03/4/2019; mục đích vay: thanh toán cho ông B mua xe ô tô con biển số 62A-131.72, nhãn hiệu TOYOTA, ký ngày 15/3/2019 giữa ông B với Công ty TNHH dịch vụ ô tô Sài Gòn TOYOTA TSUSHO;

Để đảm bảo cho khoản vay, ông B đã ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0245.HDTC.VIB686.19 ngày 02/4/2019, tài sản bảo đảm là giấy tờ sở hữu xe ô tô con biển số 62A-131.72, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe VIOS do ông Nguyễn Thanh B đứng tên sở hữu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng: Quá trình thực hiện hợp đồng vay, do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo từng kỳ cho ngân hàng nên ngân hàng căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng khởi kiện ông B, yêu cầu ông B phải thanh toán tiền vốn vay còn nợ là 384.760.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 12.272.921 đồng; tiền lãi quá hạn là 179.586.994 đồng, tổng cộng là 576.619.915 đồng, tính đến ngày 13/4/2022; để thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con màu trắng, biển số 62A-131.72, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe VIOS, có số khung RL4B23F38K5061108, số máy 2NRX415762, do ông Nguyễn Thanh B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án 576.619.915 đồng = (20.000.000 đồng + 4% của phần vượt 400.000.000 đồng = 27.064.796 đồng). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 157, 158, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Thanh B.

Buộc ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 576.619.915 (năm trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm mười chín nghìn, chín trăm mười lăm) đồng; trong đó số tiền vốn vay là 384.760.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.272.921 đồng; tiền lãi quá hạn là 179.586.994 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 27.064.796 (hai mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi sáu) đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.795.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007659 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy